

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ liệu quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Xét Tờ trình số 1932/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) của phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã

được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Các khoản thu đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách xã 100%, bao gồm:

1. Thu kết dư ngân sách cấp huyện.
2. Thu chuyển nguồn ngân sách cấp huyện.
3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh.
4. Các khoản thu khác của ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau: “Cấp huyện thu nộp đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.”

b) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau: “Thu của các tổ chức, doanh nghiệp đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.”

c) Sửa đổi điểm b khoản 3 như sau: “Do đơn vị cấp huyện tổ chức, quản lý thu đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% (khoản này không phân cấp cho xã) chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.”

d) Sửa đổi điểm a khoản 4 như sau: “Lệ phí trước bạ nhà đất điều tiết ngân sách xã 100%. Đối với địa bàn các phường thực hiện phân chia như sau: Phường Thục Phán cấp phường 18%, cấp tỉnh 82%; Phường Nùng Trí Cao cấp phường 74%, cấp tỉnh 26%; Phường Tân Giang cấp phường 100%.”

đ) Sửa đổi dấu cộng thứ 2 gạch đầu dòng thứ 2 điểm b khoản 4 như sau: “Cấp huyện đang thực hiện điều tiết 100% đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế do cấp huyện tổ chức thu chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.”

e) Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2 điểm c khoản 4 như sau: “Cấp huyện tổ chức thu đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.”

g) Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2 và gạch đầu dòng thứ 3 điểm b khoản 5 như sau:

“- Do cấp huyện trực tiếp tổ chức thu, đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Do cấp xã trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

Đối với địa bàn các phường thực hiện phân chia như sau: Phường Thục Phán cấp phường 12%, cấp tỉnh 88%; Phường Nùng Trí Cao cấp phường 34%, cấp tỉnh 66%; Phường Tân Giang cấp phường 100%.”

h) Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2 và gạch đầu dòng thứ 3 điểm b khoản 6 như sau:

“- Do cấp huyện trực tiếp tổ chức thu, đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Do cấp xã trực tiếp tổ chức thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

Đối với các phường thực hiện phân chia như sau: Phường Thục Phán, Nùng Trí Cao, Tân Giang điều tiết 50% cấp phường; 50% cấp tỉnh.”

i) Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2 điểm b khoản 7 như sau: “Do cấp huyện trực tiếp thu, đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.”

k) Sửa đổi điểm b khoản 8 như sau: “Các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thu, đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.”

l) Sửa đổi điểm b khoản 9 như sau: “Cấp huyện tổ chức, quản lý thu, đang thực hiện điều tiết ngân sách cấp huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.”

m) Sửa đổi điểm b khoản 10 như sau: “Viện trợ đóng góp cho cấp huyện, đang thực hiện điều tiết ngân sách cấp huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.”

n) Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 11 như sau:

“b) Các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý thu, đang thực hiện điều tiết ngân sách huyện 100% chuyển điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

c) Các đơn vị thuộc cấp xã quản lý thu, điều tiết ngân sách xã 100%.

Đối với địa bàn các phường thực hiện phân chia như sau: Phường Thục Phán cấp phường 17%, cấp tỉnh 83%; Phường Nùng Trí Cao cấp phường 33%, cấp tỉnh 67%; Phường Tân Giang cấp phường 100%.”

o) Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 1, 2, 3, 4 điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 75/2022/NQ-HĐND như sau: “Thu tiền sử dụng đất điều tiết tỉnh 100%.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Chi đầu tư phát triển

a) Đầu tư cho các dự án do cấp xã trực tiếp quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính do cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật.”

b) Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 như sau:

- Sửa đổi điểm a, b, e, i như sau:

“a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo do cấp xã quản lý;

b) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội do cấp xã quản lý;

e) Các hoạt động kinh tế do cấp xã quản lý;

i) Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước;”

- Bổ sung điểm l, m như sau:

“l) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình do cấp xã quản lý;

m) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình do cấp xã quản lý.”

Điều 2. Bãi bỏ, thay thế một số từ, cụm từ, điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Bỏ các cụm từ “các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện)” và cụm từ “thị trấn” tại Điều 2.

2. Thay thế từ “huyện” bằng từ “xã” tại khoản 5 Điều 9.

3. Bãi bỏ Điều 10.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Các khoản thu ngân sách nhà nước đã thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 và Nghị quyết số 75/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 33 (*Chuyên đề*) thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (*để b/c*);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bế Thanh Tịnh